

Số: 1621 /TCLN-PTR
V/v thông tin dự báo KTTV thời
hạn mùa và khuyến cáo mùa vụ
trồng rừng tháng 10 - 12/2018

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương và cơ sở dữ liệu theo dõi mùa vụ trồng rừng toàn quốc, Tổng cục Lâm nghiệp cung cấp thông tin và khuyến cáo một số nội dung sau:

1. Về thông tin dự báo thời tiết thời hạn mùa

- Từ tháng 11/2018, hiện tượng ENSO có xu hướng chuyển dần sang trạng thái El Nino với xác suất từ 50-60%.

- Nhiệt độ trung bình trong các tháng cuối năm 2018 trên toàn quốc phổ biến ở mức xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN). Riêng khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có xu hướng cao hơn 0,5-1,0⁰C so với TBNN.

- Lượng mưa: *Khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ*: phổ biến ở mức thấp hơn TBNN, cảnh báo nguy cơ thiếu hụt mưa trong các tháng mùa mưa ở khu vực Trung Bộ; *Tây Nguyên và Nam Bộ*: Lượng từ tháng 10/2018 đến hết năm ở mức thấp hơn TBNN từ 15-30%; thời điểm kết thúc mùa mưa có khả năng sớm hơn TBNN.

- Dự báo bão và áp thấp nhiệt đới trên khu vực Biển Đông có khoảng 2-3 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, tập trung ở khu vực Trung Bộ.

Ngoài bão và áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, gió mạnh trên biển và đất liền, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác sẽ còn nhiều khả năng xảy ra trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt các hiện tượng dông lốc, mưa đá, mưa lớn cục bộ, lũ quét và sạt lở đất ở khu vực xung yếu các tỉnh vùng núi phía Bắc, các khu vực có địa hình dốc và thảm thực vật nghèo, thưa thớt.

- Hải văn: Triều cường cao tại Nam Bộ sẽ xuất hiện vào ngày 8-12 và 25-28 tháng 10, ngày 6-10 và ngày 23-27 tháng 11 và ngày 23-26 tháng 12. Tại ven biển các tỉnh Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ, nguy cơ triều cường cao tập trung vào giữa tháng 11 và 12, đặc biệt khi có không khí lạnh hoạt động mạnh và lấn sâu xuống phía Nam. Trong các tháng cuối năm 2018, các đợt không khí lạnh mạnh và kéo dài sẽ gây sóng lớn 3-4m tại khu vực ven biển các tỉnh miền Trung và Đông Nam Bộ.

2. Về mùa vụ trồng rừng

a) Căn cứ cơ sở dữ liệu theo dõi của Tổng cục Lâm nghiệp, từ tháng 10 đến tháng 12: cơ bản kết thúc thời vụ trồng rừng tập trung ở các tỉnh phía Bắc (trừ những loài cây chịu lạnh, trồng ở độ cao trên 1.000m); đang trong mùa vụ trồng rừng của

các tỉnh miền Trung và trồng rừng rải rác tại một số tỉnh Tây Nguyên và Tây Nam Bộ (Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).

b) Một số loài cây trồng lâm nghiệp chính:

- Cây mọc nhanh: các loài Keo, Bạch đàn, Mỡ, Bò đề, Xoan, Tông dù, Téch, Muồng, Xà cừ, Trầu,...

- Cây bản địa: Lát hoa, Sa mộc, Vối thuốc, Lim xanh, Re gừng, Thông nhựa, Tống quá sủ, Sao đen, Chò chỉ,...

- Cây lâm sản ngoài gỗ: Sơn Tra, Quế, Hồi, Trầu, Trám, Mây nếp, Luồng, Tre Bát độ, Giỏi xanh, Mắc ca, Cọ khiết, Long não, Dầu rái, Bời lời đỏ,...

- Cây trồng ven biển: Bần, Trang, Sú, Đước, Mắm, Cóc, Tràm, Phi lao,...

c) Một số yêu cầu kỹ thuật:

- Chuẩn bị cây giống bảo đảm số lượng và chất lượng tốt; kiểm soát, xác nhận nguồn gốc giống theo quy định.

- Xử lý thực bì, cuốc, lấp hố, trồng, chăm sóc, bón phân,... đúng hướng dẫn kỹ thuật đối với từng loài cây.

- Căn cứ dự báo khí tượng thủy văn nêu trên, các tỉnh chủ động chuẩn bị cây giống, hiện trường trồng rừng; tranh thủ trồng rừng vào những ngày râm mát, có mưa âm; không trồng rừng vào những ngày khô hạn kéo dài hoặc mưa lũ lớn; trồng rừng ngập mặn vào thời điểm ít có gió mạnh, triều cường, sóng biển thấp và thủy triều rút.

- Chú ý công tác phòng trừ sâu bệnh hại đối với một số loài cây chủ yếu như: bệnh lở cổ rễ, rơm lá Thông, sâu róm Thông; sâu ăn lá Keo, Mỡ, Bò đề, Quế; bệnh khô lá Sa Mộc; khô lá, đốm lá Thông; đé, mối, chuột ăn cây non, sâu kèn, bệnh phấn trắng và nấm Ceratosystis trên cây Keo; virus thối rễ, mối, xén róc, đé ăn cây Bạch đàn; thối cổ rễ, sâu ăn lá, đục quả Sơn tra; thối măng, sâu vòi voi hại măng Luồng, tre Bát Độ; sâu trắng gây u bướu, con Hà bám thân, cành cây Trang, Bần, Sú, Đước vòi, Mắm; bệnh rỉ sắt cây Tông dù, Cọ Khiết; sâu ăn lá, mối cây Re, Long Não; sâu ăn lá, đé, mối ăn lá Re, Lát hoa; sâu vòi voi xanh hại Trám; sâu đo hại Lim xanh; sâu đục thân, rệp sáp, sâu ăn lá Phi Lao; bệnh thán thư Bời lời; sâu cuốn lá, ve sầu hại Sao đen; sâu đục thân Xà cừ, Dầu rái, Long não; sâu ăn cây Dầu rái, gỗ đỏ, vv...

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ở địa phương triển khai trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng theo mùa vụ, đảm bảo hiệu quả và hoàn thành kế hoạch phát triển rừng năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng TT Hà Công Tuấn (để b/cáo);
- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu VT, PTR. (65)



Phạm Văn Điền

Phụ lục : DANH SÁCH CÁC TỈNH TRONG MÙA VỤ TRỒNG RỪNG (Tháng 10-12/2018)
(Kèm theo Văn bản số 1621 /TCLN-PTR ngày 01 /10/2018 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tỉnh	T10	T11	T12	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loại cây trồng chủ yếu	Ghi chú
I	MN phía Bắc	5/15	3/15	3/15			
1	Hà Giang	X	X	X	Các huyện vùng cao của tỉnh	Thông, Sa Mộc	
2	Tuyên Quang						
3	Cao Bằng	X	X	X	Toàn tỉnh	Thông, Hồi, Sa Mộc, Lát	
4	Lạng Sơn	X			huyện Văn Quan	Hồi	
5	Lào Cai	X	X	X	Toàn tỉnh	Tổng quá sủ, Trám, Quế, Lát, Xoan, Sa mộc, Thông mã vĩ, Trầu	
6	Yên Bái						
7	Thái Nguyên						
8	Bắc Kạn						
9	Phú Thọ						
10	Bắc Giang						
11	Quảng Ninh	X			Yên Hưng, Vân Đồn, Tiên Yên, Đầm Hà, Hải Hà, Móng Cái	Đước vôi, Trang, Mắm	
12	Hoà Bình						

TT	Tỉnh	T10	T11	T12	Các huyện thành thị và trồng rừng	Loại cây trồng chủ yếu	Ghi chú
13	Sơn La						
14	Điện Biên						
15	Lai Châu						
II	ĐB Bắc Bộ	3/9	0/9	0/9			
16	Hà Nội						
17	Hải Phòng						
18	Hải Dương						
19	Vĩnh Phúc						
20	Bắc Ninh						
21	Hà Nam	X			Toàn tỉnh	Thông, Keo, Bạch đàn, Vải, Nhãn, Na, Xoài	
22	Nam Định	X			Giao Thủy, Nghĩa Hưng, Hải Hậu, Vụ bản, Ý Yên	Thông, Keo, Bạch đàn, Phi lao, Trang, Bần, Sú, Mắm, Đước vôi	
23	Ninh Bình						
24	Thái Bình	X			Thái Thụy, Tiền Hải	Phi lao, Trang, Bần, Mắm	
III	Bắc Trung Bộ	6/6	5/6	4/6			
25	Thanh Hoá	X			Toàn tỉnh	Xoan ta, Luồng, Lát hoa, Keo tai tượng, Mỡ, Sao đen, Xoan ta, Trấu, Trám trắng, Tếch, Quế, Thông nhựa, Trang, Đước, Bần, Phi lao, Lim xanh, cao su,...	

TT	Tỉnh	T10	T11	T12	Các huyện trong tỉnh và vùng trồng rừng	Loại cây trồng chủ yếu	Ghi chú
26	Nghệ An	X	X	X	Toàn tỉnh	Thông, Chè tuyết, keo, Bồ đề, mét, Keo, Lim, Lát	
27	Hà Tĩnh	X	X		Toàn tỉnh	Keo tai tượng, Thông nhựa, Bạch đàn, Lim xanh, Cồng trắng, Phi lao, Re, hương, Keo Lai, Dó Trầm	
28	Quảng Bình	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo, Thông, Bạch đàn, Lim xanh, Phi lao, Huỷnh	
29	Quảng Trị	X	X	X	Toàn tỉnh	Thông, Sao đen, Sến trung, Keo, Bời lời	
30	TT - Huế	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo các loại, Thông, Sao đen, Lim xanh, Sến trung, Dầu rái, Lát hoa, Phi lao, Bần, Dừa, Đước, Tràm, Huỷnh, Chò chỉ	
IV	Duyên hải MT	8/8	5/8	2/8			
31	TP. Đà Nẵng	X	X	X	Q. Liên Chiểu, Sơn Trà	Phi lao	
32	Quảng Nam	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo các loại, Sao đen, Lát hoa, Lim xanh; Quế, Bời lời đỏ, Chò	
33	Quảng Ngãi	X	X		Toàn tỉnh	Keo, Lim xanh; Quế, Bời lời đỏ	
34	Bình Định	X	X		Toàn tỉnh	Thông, Sao đen, Dầu rái, Lim xanh, Phi lao, Bần trắng, Mắm trắng, Bạch đàn	
35	Phú Yên	X	X		Toàn tỉnh	Keo, bạch đàn, Phi lao, sao đen, Xà cừ, dầu rái,	

Thu 5

TT	Tỉnh	T10	T11	T12	Các huyện trong tỉnh và trồng rừng	Đặc cây trồng địa phương	Ghi chú
36	Khánh Hoà	X			Toàn tỉnh	Thông, Keo, Xà cừ, Dầu rái, Sao đen	
37	Ninh Thuận	X			Toàn tỉnh	Điều, Neem, Keo lai, Lim	
38	Bình Thuận	X			Tuy Phong, Bắc bình, Hàm Thuận Bắc	Phi lao, Xoan, keo, bạch đàn	
V	Tây Nguyên	3/5	2/5	0/5			
39	Đắk Lắk	X	X		Eakar, M'Đrăc	Keo, Muồng đen	
40	Đắk Nông						
41	Gia Lai	X			Krông Pa, Ia Pa, Kông Chro, Thị Xã An Khê, Kbang, Đắk Pơ	Thông, Keo, Bạch đàn, Tẻch	
42	Kon Tum	X	X		Kon Plong	Bời lời đỏ, Thông 3 lá, Keo, bạch đàn	
43	Lâm Đồng						
VI	Đông Nam Bộ	1/6	0/6	0/6			
44	TP.HCM	X			Quận 9, Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giờ	Mù U, Cà Na, Sao Xanh, Dầu Nước, Gáo, Chiêu Liêu, Bằng Lăng, Trâm, Đước, Đưng, Vẹt, Bần, Cóc, Gõ Biển	
45	Đồng Nai						
46	Bình Dương						
47	Bình Phước						

TT	Tỉnh	T10	T11	T12	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loại cây trồng chủ yếu	Ghi chú
48	Tây Ninh						
49	Bà Rịa - VT						
VII	Tây Nam Bộ	4/11	4/11	6/11			
50	Long An			X	Toàn tỉnh	Tràm, bạch đàn, Dầu rái, Keo, Sao	
51	Tiền Giang	X			Tân Phước	Tràm cừ	
52	Bến Tre	X			Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	Đước, Đưng, Mắm, Bần, Phi lao	
53	Trà Vinh						
54	Sóc Trăng	X	X	X	Trần Đề, Cù Lao Dung, Ngã Năm, Mỹ Tú, Châu Thành	Đước, Bần, Mắm, tràm cừ	
55	An Giang			X	Tri Tôn, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Châu Đốc	Dầu rái, Sao đen, Keo lá tram, Gỏ đỏ, Xà cừ, Giáng hương, Điều, Dó bầu, Xoài, Sến, Muồng đen, Mít, Tràm Úc	
56	Hậu Giang		X	X	Phụng Hiệp, Long Mỹ, Vị Thủy, TP Vị Thanh	Tràm ta, Tràm Úc, Keo lá tràm	
57	Đồng Tháp		X	X	Toàn tỉnh	Bạch đàn, Dầu rái, Sao đen, xà cừ, tràm	
58	Kiên Giang	X	X	X	Kiên Lương, Hòn Đất, An Minh, An Biên	Keo, Dầu rái, Sao đen, Mắm, Đước, tràm	
59	Bạc Liêu						
60	Cà Mau						
	Cộng	30/60	19/60	15/60			